

Bản án số: 50/2019/HS-ST

Ngày: 12-11-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Quân

2. Ông Nghiêm Văn Luyến

Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Hoàng Đình Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 12/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2019/TLST-HS ngày 07/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2019/QĐXXST-HS ngày 29/10/2019 đối với các bị cáo:

1/ Lại Thế K, sinh năm 1980; STQ tại: Thôn Hải Bình, xã Nga H, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Thế Ch (đã chết) và bà Vũ Thị Ng; Vợ: Đỗ Thị Nh, có 03 con: con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2017;

Tiền án:

- Ngày 12/11/2015, bị TAND thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 648/2015/HSST, chấp hành xong án phạt tù ngày 23/7/2016;

- Ngày 25/4/2017, bị TAND huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 24/2017 ngày 25/4/2017 chấp hành xong án phạt tù ngày 08/12/2017.

Tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 10/01/2008, bị TAND huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 26/6/2009 đến ngày 26/6/2011 đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2019 đến nay; Có mặt.

2/ Mai Văn T, sinh năm 1982; STQ tại: Thôn Hải Bình, xã Nga H, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Quốc Kh

và bà Mai Thị Đ; Vợ: Vũ Thị H, có 02 con: con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2012;

Tiền án: không;

Tiền sự: Từ tháng 01 năm 2017 đến tháng 01 năm 2019 đi cai nghiện bắt buộc tại cơ sở Cai nghiện ma túy số 1 Thanh Hóa;

Nhân thân:

- Ngày 23/11/1999, bị TAND thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 08/7/2005, bị TAND thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Từ ngày 31/01/2008 đến ngày 31/10/2009 đi cơ sở giáo dục bắt buộc tại Xuân Hà, tỉnh Hà Tĩnh về hành vi Cố ý gây thương tích;

- Từ tháng 10/2013 đến tháng 10/2015 cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện bắt buộc Thanh Hóa;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2019 đến nay; Có mặt.

* Bị hại: Anh Trương Công A - Sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn Phục Lễ, xã Hoàng L, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Mai Thị H - Sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn 2, xã Liên G, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

* Người làm chứng: Chị Phạm Thị L - Sinh năm: 1985; nơi cư trú: Xóm 8, xã Nga Nh, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10h, ngày 21/6/2019, Lại Thế K điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius, BKS 94K1-627.17, màu sơn đỏ đen chở theo Mai Văn T từ huyện Hậu Lộc về huyện Nga Sơn. Khi đến khu vực cửa hàng bán vật liệu Ba Lan (xóm 8, xã Nga Nh), các bị cáo nhìn thấy 01 xe ô tô tải BKS 36C-179.12 đang đỗ trước cửa hàng. Lại Thế K dừng xe máy và quan sát, nhìn thấy bên trong cabin xe không có người. K nói với T “lên xem có gì mà lấy”. T xuống xe, đi bộ lại gần xe tải, mở cửa xe, trèo lên cabin lấy 02 điện thoại di động (01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen) để ghế phụ, rồi xuống xe. Sau đó, T đưa 02 điện thoại vừa trộm cắp cho K và cùng nhau đi về hướng thị xã Bỉm Sơn tìm nơi bán điện thoại. Đến cửa hàng điện thoại Chính Hương (thôn 2, xã Liên G, thị xã Bỉm Sơn), K bán 01 điện thoại Iphone được 400.000đ; điện thoại Nokia 1280, K giữ lại để liên lạc. Số tiền bán điện thoại, K và T sử dụng mua ma túy dùng chung.

Đối với anh Trương Công A sau khi ra xe thì phát hiện bị mất 02 điện thoại di động đã quay lại nói chuyện với chị L. Qua trích xuất camera phát hiện hình ảnh 02 thanh niên điều khiển xe mô tô dừng gần xe ô tô của anh Công A nên đã báo cáo sự việc lên Cơ quan công an huyện Nga Sơn giải quyết.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Lại Thế K đã đến cơ quan Công an huyện Nga Sơn để tự thú về hành vi phạm tội và tự nguyện giao nộp 01 điện thoại Nokia

1280 cho cơ quan công an; đối với Mai Văn T được sự đồng ý, thuyết phục nên đã ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội.

Ngày 26/6/2019, Công an huyện Nga Sơn yêu cầu định giá tài sản là 02 điện thoại bị cáo K và T trộm cắp. Tại kết luận định giá tài sản xác định giá trị 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng, đã qua sử dụng có giá trị 2.100.000đ, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia có giá trị 70.000đ. Tổng cộng là 2.170.000đ (*Hai triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Hành vi mua bán điện thoại Iphone giữa chị H và bị cáo K và T, nhưng chị H không biết đây là tài sản các bị cáo trộm cắp nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị H.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng chị H tự nguyện giao nộp và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, bị cáo K tự nguyện giao nộp là tài sản của anh Trương Công A bị trộm cắp nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Công A là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Số tiền 400.000đ chị H mua điện thoại của bị cáo K và chị H đã giao nộp điện thoại cho Cơ quan điều tra; anh Công A đã nhận đầy đủ 02 điện thoại trên. Chị H, anh Công A không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì.

Vật chứng của vụ án: 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius, BKS 94K1-627.17, màu sơn đỏ đen số máy E3T6E285985, số khung 1720HY037830, các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội. Qua điều tra xác định xe máy trên là của bị cáo K mua năm 2018 của người đàn ông tên H, giá mua 10.000.000đ tại Biên Hòa, Đồng Nai. Khi mua xe không có giấy tờ mua bán, chỉ có chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Thị L. Chiếc xe trên bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ. Do đó, cần xem xét để xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKSNS-KT, ngày 04/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn đã truy tố bị cáo Lại Thế K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS và Mai Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, trong phần luận tội, đại diện VKSND huyện Nga Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lại Thế K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS và Mai Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 17 và điểm g khoản 2 Điều 173 của BLHS; Xử phạt: Lại Thế K từ 36 đến 42 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/6/2019.

- Áp dụng điểm s khoản 1- 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 17 và khoản 1 Điều 173 của BLHS; Xử phạt: Mai Văn T từ 15 đến 18 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/6/2019.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Công A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị H không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì nên miễn xét.

* Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius, BKS 94K1-627.17, màu sơn đỏ đen, số máy E3T6E285985, số khung 1720HY037830.

Bị cáo Lại Thế K, Mai Văn T không có ý kiến tranh luận với VKS về hình phạt. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Lại Thế K đề nghị được nhận lại xe máy làm phương tiện đi lại cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Lại Thế K và Mai Văn T đều khai nhận hành vi phạm tội của mình:

Sáng ngày 21/6/2019, bị cáo Lại Thế K dùng xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius, BKS 94K1-627.17 chở Tuấn đi từ Hậu Lộc về Nga Sơn. Khi đến xã Nga Nh, huyện Nga Sơn, K nhìn thấy 01 xe ô tô tải BKS 36C-179.12 đang đỗ trước cửa hàng vật liệu xây dựng. Sau khi quan sát và phát hiện không có người trên xe nên K bảo T “xuống xe xem có gì không”. T tiến lại xe phát hiện 02 điện thoại (gồm Iphone và Nokia) đang để ghế phụ, T đã lén lút mở cửa cabin xe và lấy 02 điện thoại. Sau đó cả hai bị cáo mang điện thoại đến cửa hàng Chính Hương, thôn 2, xã Liên G, thị xã Bỉm Sơn bán 01 điện thoại Iphone với giá 400.000đ; còn điện thoại Nokia 1280 K giữ lại để liên lạc. Sau khi phạm tội, bị cáo K ra tự thú và bị cáo T ra đầu thú tại Cơ quan Công an huyện Nga Sơn. Lời khai của các bị cáo phù hợp với đơn trình báo của bị hại; sơ đồ hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Lại Thế K bị TAND thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” năm 2015, chấp hành xong án phạt tù ngày 23/7/2016; đến ngày 25/4/2017, bị TAND huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chấp hành xong án phạt tù ngày 08/12/2017. Lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Từ những hành vi phạm tội trên của các bị cáo, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lại Thế K đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của BLHS; Mai Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS như đề nghị nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Đánh giá tính chất vụ án: Các bị cáo là người trưởng thành, có sức khỏe không chịu lao động nhưng muốn hưởng thụ trên thành quả công sức từ tài sản của người khác. Các bị cáo dùng phương tiện là xe mô tô chạy trên đường, quan sát tìm sự sơ hở của người có tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây nguy hiểm và mất trật tự trị an xã hội.

Các bị cáo là những người nghiện ma túy, từng bị kết án về tội trộm cắp tài sản. Nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo K phạm tội lần này chưa được xóa án tích, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Do đó, cần áp dụng Điều 38 của BLHS để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo thành công dân biết tôn trọng pháp luật.

[3] Đánh giá vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò trước. Nhưng bị cáo K là người khởi xướng, cầm đầu, cảnh giới để bị cáo T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Khi lấy được tài sản đã cùng nhau đem tài sản trộm cắp được đi bán cho người khác, để sử dụng mua ma túy. Do đó, cần xem xét vai trò từng bị cáo để có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Lại Thế K và Mai Văn T đều có nhân thân xấu.

Xét về tình tiết giảm nhẹ: Đối với bị cáo Lại Thế K và Mai Văn T, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Ngoài ra, bị cáo K đã ra tự thú tại Cơ quan điều tra, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo T đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS..

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu đối với các bị cáo nên miễn xét

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Bị cáo K khai nhận năm 2018 chiếc xe bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội là tài sản chung của vợ chồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không xuất trình được giấy tờ, tài liệu gì chứng minh. Do đó, không có căn cứ để trả lại chiếc xe trên cho gia đình bị cáo. Vì vậy, cần tịch thu 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius, BKS 94K1-627.17, màu sơn đỏ đen của bị cáo Lại Thế K, nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục và căn cứ theo quy định tại các Điều 37; Điều 42 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào:

- Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 17 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lại Thế K;

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1-2 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 17 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Mai Văn T;

* Tuyên bố: Các bị cáo Lại Thế K, Mai Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: Lại Thế K 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (26/6/2019);

Mai Văn T 15 (*Mười lăm*) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (26/6/2019).

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên miễn xét.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius, BKS 94K1-627.17, màu sơn đỏ đen, số máy E3T6E285985, số khung 1720HY037830 của bị cáo Lại Thế K.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/10/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nga Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn*).

* Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc các bị cáo Lại Thế K và Mai Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

* Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại anh Công A; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Công an huyện Nga Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Phòng GD-KT Toà án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Huệ

